

Câu có vị ngữ là kết câu chủ vị

(1) 我身体不太好。

Wǒ shēntǐ bú tài hǎo

(2) 明天天气很好。

Míngtiān tiānqì hěn hǎo.

(3) 你身体怎么样？

Nǐ shēntǐ zěnmeyàng?

Tự đúc kết công thức